



TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI
THUONGMAI UNIVERSITY

Chủ biên: GS, TS. Đinh Văn Sơn

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG XUẤT KHẨU HÀNG NÔNG SẢN
VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH BẢO HỘ THƯƠNG MẠI:
CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN
(SÁCH CHUYÊN KHẢO)



NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI

MỤC LỤC

DANH MỤC BẢNG BIỂU.....	10
DANH MỤC HÌNH VẼ.....	14
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT.....	17
LỜI NÓI ĐẦU.....	19
Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ BẢO HỘ THƯƠNG MẠI VÀ TÁC ĐỘNG CỦA BẢO HỘ THƯƠNG MẠI ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG XUẤT KHẨU HÀNG NÔNG SẢN.....	25
1.1. TỔNG QUAN VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG XUẤT KHẨU NÔNG SẢN.....	25
1.1.1. Xuất khẩu nông sản.....	25
1.1.2. Phát triển bền vững xuất khẩu nông sản.....	28
1.1.3. Chính sách phát triển bền vững xuất khẩu nông sản.....	40
1.1.4. Hệ thống tiêu chí đánh giá phát triển bền vững xuất khẩu hàng nông sản.....	52
1.2. BẢO HỘ THƯƠNG MẠI VÀ TÁC ĐỘNG CỦA BẢO HỘ THƯƠNG MẠI ĐẾN XUẤT KHẨU HÀNG NÔNG SẢN.....	54
1.2.1. Khái niệm, nội dung của chính sách thương mại quốc tế hàng nông sản.....	54
1.2.2. Khái niệm, các lý thuyết, bản chất của bảo hộ thương mại.....	57
1.2.3. Nội dung chính sách bảo hộ thương mại.....	61
1.2.4. Tác động của bảo hộ thương mại đến xuất khẩu nông sản.....	66
1.3. MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU TÁC ĐỘNG CỦA BẢO HỘ THƯƠNG MẠI ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG XUẤT KHẨU HÀNG NÔNG SẢN.....	73

1.3.1. Mô hình đánh giá tác động của thuế quan đến giá trị xuất khẩu các sản phẩm nông sản Việt Nam.	73
1.3.2. Mô hình trọng lực đánh giá tác động của các công cụ phi thuế đến phát triển bền vững xuất khẩu nông sản.....	77
Chương 2: NGHIÊN CỨU KINH NGHIỆM TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG XUẤT KHẨU HÀNG NÔNG SẢN DƯỚI TÁC ĐỘNG CỦA BẢO HỘ THƯƠNG MẠI VÀ BÀI HỌC RÚT RA CHO VIỆT NAM.....	86
2.1. NGHIÊN CỨU KINH NGHIỆM CỦA TRUNG QUỐC.....	86
2.1.1. Một số biện pháp chung.....	86
2.1.2. Trường hợp cụ thể với một số thị trường và sản phẩm nông sản.....	89
2.2. NGHIÊN CỨU KINH NGHIỆM CỦA THÁI LAN.....	96
2.2.1. Chính sách phát triển bền vững xuất khẩu hàng nông sản của Thái Lan.....	96
2.2.2. Kinh nghiệm đáp ứng phòng vệ thương mại của Thái Lan trong xuất khẩu tôm sang Mỹ.....	97
2.2.3. Kinh nghiệm gỡ thẻ vàng của Thái Lan trong xuất khẩu thủy sản sang EU.....	100
2.2.4. Kinh nghiệm đáp ứng quy định xuất khẩu sầu riêng sang Trung Quốc.....	102
2.3. NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP XUẤT KHẨU TRÁI VẢI VÀO THỊ TRƯỜNG MỸ.....	105
2.3.1. Thực trạng các quy định của Mỹ áp dụng đối với trái vải Việt Nam.....	105
2.3.2. Mô tả đơn giản chuỗi cung ứng vải xuất khẩu của Việt Nam....	108
2.4. BÀI HỌC RÚT RA CHO VIỆT NAM.....	113
2.4.1. Điểm tương đồng giữa Thái Lan và Trung Quốc với Việt Nam trong xuất khẩu nông sản.	113

2.4.2. Bài học cho Việt Nam về phát triển bền vững xuất khẩu hàng nông sản dưới tác động của bảo hộ thương mại.....	114
Chương 3: ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG XUẤT KHẨU HÀNG NÔNG SẢN VIỆT NAM.....	117
3.1. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU CÁC NHÓM HÀNG NÔNG SẢN CHỦ YẾU CỦA VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2011-2020....	117
3.1.1. Tình hình xuất khẩu nông sản Việt Nam giai đoạn 2011-2020.....	117
3.1.2. Tình hình xuất khẩu các nhóm hàng nông sản chủ yếu của Việt Nam giai đoạn 2011-2020.....	119
3.2. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG XUẤT KHẨU HÀNG NÔNG SẢN VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN 2011-2020.....	122
3.2.1. Thực trạng các tiêu chí phát triển bền vững xuất khẩu hàng nông sản Việt Nam.....	122
3.2.2. Thực trạng hoạt động của các chủ thể của phát triển bền vững xuất khẩu hàng nông sản Việt Nam.....	144
3.2.3. Thực trạng chính sách phát triển bền vững xuất khẩu hàng nông sản.....	161
Chương 4. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA BẢO HỘ THƯƠNG MẠI ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG XUẤT KHẨU HÀNG NÔNG SẢN VIỆT NAM.....	179
4.1. THỰC TRẠNG BẢO HỘ THƯƠNG MẠI ĐỐI VỚI THỊ TRƯỜNG NÔNG SẢN TẠI MỘT SỐ QUỐC GIA NHẬP KHẨU LỚN.....	179
4.1.1. Tổng quan về chủ nghĩa bảo hộ thương mại và tác động đến hoạt động TMQT hiện nay.....	179
4.1.2. Chính sách bảo hộ thương mại đối với thị trường nông sản tại Mỹ.....	186
4.1.3. Chính sách bảo hộ thương mại đối với thị trường nông sản tại EU.....	192

4.1.4. Chính sách bảo hộ thương mại đối với thị trường nông sản tại Trung quốc.....	198
4.2. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG TÁC ĐỘNG CỦA BẢO HỘ THƯƠNG MẠI ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG XUẤT KHẨU HÀNG NÔNG SẢN VIỆT NAM QUA KẾT QUẢ ĐIỀU TRA.....	204
4.2.1. Phân tích tác động của bảo hộ thương mại đến phát triển bền vững xuất khẩu hàng nông sản Việt Nam qua kết quả thống kê, mô tả.....	204
4.2.2. Thực trạng nhu cầu hỗ trợ phát triển xuất khẩu nông sản Việt Nam trong bối cảnh bảo hộ thương mại.....	220
4.3. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THUẾ QUAN ĐẾN GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN VIỆT NAM.....	226
4.3.1. Mô hình áp dụng (GTAP)	226
4.3.2. Tác động của thuế quan đến xuất khẩu mặt hàng nông sản của Việt Nam sang Mỹ, EU, Trung Quốc.....	230
4.4. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CÁC BIỆN PHÁP PHI THUẾ QUAN ĐẾN XUẤT KHẨU HÀNG NÔNG SẢN VIỆT NAM.....	233
4.4.1. Mô hình nghiên cứu đề xuất - mô hình trọng lực.....	233
4.4.2. Phương pháp thu thập dữ liệu.....	234
4.4.3. Kết quả đánh giá tác động của các biện pháp phi thuế đến xuất khẩu nông sản của Việt Nam.....	235
4.5. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG XUẤT KHẨU HÀNG NÔNG SẢN VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH BẢO HỘ THƯƠNG MẠI.....	250
4.5.1. Thành tựu và nguyên nhân.....	250
4.5.2. Hạn chế và nguyên nhân.....	252
Chương 5: ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN MỚI VÀ BỐI CẢNH BẢO HỘ THƯƠNG MẠI ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG HÀNG NÔNG SẢN XUẤT KHẨU CỦA VIỆT NAM ĐẾN 2030.....	257

5.1. BỐI CẢNH MỚI QUỐC TẾ VÀ TRONG NƯỚC ẢNH HƯỞNG ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG HÀNG NÔNG SẢN XUẤT KHẨU CỦA VIỆT NAM.....	257
5.1.1. Bối cảnh quốc tế ảnh hưởng đến phát triển bền vững hàng nông sản xuất khẩu của Việt Nam.....	257
5.1.2. Bối cảnh trong nước ảnh hưởng đến phát triển bền vững hàng nông sản xuất khẩu của Việt Nam.....	259
5.2. MỘT SỐ DỰ BÁO VỀ BỐI CẢNH BẢO HỘ THƯƠNG MẠI VÀ ẢNH HƯỞNG ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG HÀNG NÔNG SẢN XUẤT KHẨU CỦA VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2021-2030.....	261
5.2.1. Dự báo về chính sách bảo hộ thương mại của một số quốc gia Mỹ, EU, Trung Quốc, Nhật Bản.....	261
5.2.2. Dự báo về cung - cầu thị trường nông sản quốc tế và Việt Nam.....	266
5.2.3. Phân tích SWOT và một số định hướng phát triển bền vững xuất khẩu hàng nông sản Việt Nam giai đoạn 2021-2030.....	270
Chương 6: ĐỀ XUẤT QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG XUẤT KHẨU HÀNG NÔNG SẢN VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH BẢO HỘ THƯƠNG MẠI ĐẾN 2030.....	279
6.1. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG XUẤT KHẨU HÀNG NÔNG SẢN VIỆT NAM DƯỚI TÁC ĐỘNG CỦA BỐI CẢNH BẢO HỘ THƯƠNG MẠI GIAI ĐOẠN 2021 - 2030.....	279
6.1.1. Quan điểm 1: Phát triển bền vững xuất khẩu hàng nông sản Việt Nam góp phần thực hiện Chiến lược phát triển bền vững nông nghiệp Việt Nam.....	279
6.1.2. Quan điểm 2: Phát triển bền vững xuất khẩu hàng nông sản Việt Nam dựa trên các mặt hàng có lợi thế so sánh và cơ cấu mặt hàng chủ lực gắn với thị trường trọng điểm.....	280

6.1.3. Quan điểm 3: Phát triển bền vững xuất khẩu hàng nông sản Việt Nam đảm bảo hài hòa lợi ích các bên tham gia gồm: địa phương, người nông dân, doanh nghiệp.....	280
6.1.4. Quan điểm 4: Phát triển bền vững xuất khẩu hàng nông sản Việt Nam phải thích ứng được với những thay đổi của bối cảnh bảo hộ thương mại.....	281
6.1.5. Quan điểm 5: Phát triển bền vững xuất khẩu nông sản với quan điểm coi trọng gia tăng giá trị nông sản xuất khẩu.....	282
6.2. MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG XUẤT KHẨU HÀNG NÔNG SẢN VIỆT NAM DƯỚI TÁC ĐỘNG CỦA BỐI CẢNH BẢO HỘ THƯƠNG MẠI GIAI ĐOẠN 2021 - 2030.....	282
6.2.1. Định hướng chung.....	282
6.2.2. Định hướng về thị trường.....	283
6.2.3. Định hướng về mặt hàng.....	285
6.3. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG XUẤT KHẨU HÀNG NÔNG SẢN VIỆT NAM DƯỚI TÁC ĐỘNG CỦA BỐI CẢNH BẢO HỘ THƯƠNG MẠI GIAI ĐOẠN 2021 - 2030.....	287
6.3.1. Nhóm giải pháp liên quan đến hộ nuôi trồng nông sản xuất khẩu.....	287
6.3.2. Giải pháp đối với doanh nghiệp thu mua chế biến và xuất khẩu nông sản.....	289
6.4. NHỮNG GIẢI PHÁP ĐỐI VỚI CÁC HIỆP HỘI NGÀNH HÀNG....	300
6.5. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG XUẤT KHẨU HÀNG NÔNG SẢN VIỆT NAM DƯỚI TÁC ĐỘNG CỦA BỐI CẢNH BẢO HỘ THƯƠNG MẠI.....	303
6.5.1. Đối với Chính phủ.....	303
6.5.2. Đối với Bộ Công Thương.....	304
6.5.3. Đối với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.....	308

6.5.4. Bộ Khoa học và Công nghệ.....	310
6.5.5. Bộ Tài nguyên và Môi trường.....	310
6.5.6. Bộ Tài chính.....	311
6.5.7. Bộ Kế hoạch và Đầu tư.....	312
6.5.8. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.....	312
6.5.9. Bộ Ngoại giao.....	312
6.5.10. Văn phòng TBT, SPS.....	313
6.5.11. Ngân hàng nhà nước và các ngân hàng thương mại.....	313
6.5.12. Đối với UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương...	314
KẾT LUẬN.....	316
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	318
Tiếng Việt.....	318
Tiếng Anh.....	322
PHỤ LỤC 1: BẢNG HỎI THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI SẢN XUẤT HÀNG NÔNG SẢN XUẤT KHẨU (DÀNH CHO CÁC HỘ NUÔI TRỒNG NÔNG SẢN XUẤT KHẨU)	326
PHỤ LỤC 2: PHIẾU KHẢO SÁT CÁC DOANH NGHIỆP THU MUA - CHẾ BIẾN NÔNG SẢN (Khảo sát doanh nghiệp).....	339
PHỤ LỤC 3: PHIẾU KHẢO SÁT CÁC DOANH NGHIỆP XUẤT KHẨU NÔNG SẢN.....	348
PHỤ LỤC 4: PHIẾU KHẢO SÁT VÀ PHÒNG VẤN CHUYÊN GIA, NHÀ QLNN ĐỐI VỚI XUẤT KHẨU NÔNG SẢN THEO HƯỚNG BỀN VỮNG TRONG BỐI CẢNH BẢO HỘ THƯƠNG MẠI.....	362

LỜI NÓI ĐẦU

Toàn cầu hóa, tự do hóa thương mại là xu hướng tất yếu khách quan, là động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế thế giới. Tuy nhiên toàn cầu hóa có các tác động tích cực và tiêu cực đến phát triển kinh tế của các quốc gia. Vì những lý do nào đó mà các nước đều có xu hướng bảo hộ thương mại. Nhiều chính phủ tuyên bố ủng hộ tự do hóa thương mại, tôn trọng các nguyên tắc thị trường, phê phán chủ nghĩa bảo hộ nhưng trên thực tế lại hành động ngược lại, kể cả áp dụng biện pháp can thiệp hành chính.

Chủ nghĩa bảo hộ ra đời và đã trở thành xu hướng trên toàn cầu kể từ năm 2008, khi các quốc gia sử dụng các chính sách mới nhằm hỗ trợ hoạt động của doanh nghiệp nội địa trước sức ép cạnh tranh từ các doanh nghiệp ngoại dưới nhiều hình thức khác nhau (áp dụng hạn ngạch, nâng thuế nhập khẩu, gia tăng các yêu cầu kỹ thuật...). Theo Tổ chức Cảnh báo thương mại toàn cầu (Global Trade Alert - GTA), Chỉ số đo lường tác động của chính sách BHTM tại mỗi quốc gia do GTA thực hiện đều dương trong giai đoạn từ năm 2009 tới tháng 8/2018. Số liệu này cho thấy, thương mại toàn cầu đang nghiêng theo xu hướng bảo hộ. Con số không ngừng gia tăng cũng thể hiện chủ nghĩa bảo hộ đang lan rộng, với tác động ở mức cao hơn 2,5 lần so với năm 2010.

Chủ nghĩa bảo hộ thương mại ở một số quốc gia như Mỹ, Trung Quốc, EU có tác động lớn đến hệ thống thương mại toàn cầu, đặc biệt đến các quốc gia đang phát triển. Kể từ sau cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế bắt nguồn từ Mỹ vào giữa năm 2008, chính sách BHTM với những biện pháp hạn chế thương mại được nhiều nước sử dụng, bao gồm cả nhóm nước phát triển và nhóm nước đang

phát triển. Điều này càng làm cho quá trình hồi phục kinh tế và phát triển thương mại quốc tế gặp nhiều khó khăn. Mặc dù vậy, WTO cho rằng số lượng các biện pháp hạn chế thương mại còn hiệu lực vẫn ở mức cao, đây là yếu tố làm cản trở hoạt động thương mại toàn cầu đang trong giai đoạn có thể hội nhập ở mức độ sâu hơn.

Hiện nay, nhiều biện pháp vệ sinh dịch tễ (SPS), các biện pháp kỹ thuật (TBT), các biện pháp chống bán phá giá (AD), các biện pháp hạn chế số lượng (QR) và biện pháp hạn ngạch thuế quan (TQ) được sử dụng nhiều hơn cả với số lượng trên một nghìn biện pháp. Cụ thể, có 14.552 biện pháp SPS được gửi thông báo tới các thành viên của WTO và 3.496 biện pháp đang còn hiệu lực, đây cũng là những biện pháp có số lượng những quy định còn hiệu lực nhiều hơn cả. Có 22.941 biện pháp TBT được thông báo và có 2.797 biện pháp còn hiệu lực, đứng thứ hai về những biện pháp còn hiệu lực tính đến thời điểm 31/12/2018. Trong số những biện pháp phòng vệ TM, chống bán phá giá là những biện pháp có số lượng các quyết định còn hiệu lực nhiều hơn cả, 1.827 biện pháp chống bán phá giá hiện đang còn hiệu lực.

Tại châu Âu, xu hướng BHTM thể hiện rõ nét nhất khi nước Anh tổ chức trưng cầu dân ý (Brexit) vào năm 2016, và rời EU, tạo ra cơ hội để nước Anh đàm phán thương mại song phương với các đối tác mới trên phạm vi toàn thế giới. Tại Mỹ, ngay từ khi tranh cử Tổng thống năm 2016, Ông Donald Trump luôn nêu ra khẩu hiệu “Nước Mỹ trước hết”. Ngày 23/1/2017, Tổng thống Donald Trump đã ký sắc lệnh rút Mỹ khỏi Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) mà Mỹ và các nước trong khu vực đã ký. Tiếp đó, ngày 17/5/2017, Chính quyền Tổng thống Mỹ Donald Trump đã chính thức gửi thông báo tới Quốc hội nước này về kế hoạch đàm phán lại Hiệp định Thương mại tự do Bắc Mỹ (NAFTA) ký kết với Canada và Mexico. Tổng thống Mỹ Donald Trump chủ trương đàm phán và thúc đẩy các hiệp định thương mại song phương thay vì đa phương nhằm phát huy lợi thế của

Mỹ và gia tăng lợi ích của Mỹ trong thương mại quốc tế; thúc đẩy xu hướng gia tăng bảo hộ và sẵn sàng tăng thuế nhập khẩu đối với mặt hàng mà Mỹ có lợi thế để bảo vệ sản xuất trong nước. BHTM đã lên đến đỉnh điểm tính đến thời điểm hiện nay là xung đột thương mại Mỹ - Trung Quốc chính thức nổ ra khi Quyết định của Chính quyền Tổng thống Mỹ Donald Trump áp thuế đối với các mặt hàng nhập khẩu trị giá 34 tỷ USD từ Trung Quốc, chủ yếu là máy móc, thiết bị điện tử và công nghệ cao đã chính thức có hiệu lực từ ngày 6/7/2018 và Trung Quốc áp dụng các biện pháp đáp trả. Điều này gây tác động đến kinh tế Mỹ, Trung quốc và kinh tế toàn cầu.

Xuất khẩu Việt Nam nói chung và xuất khẩu hàng nông sản nói riêng phụ thuộc lớn vào một số thị trường trọng điểm như Mỹ, Trung Quốc, EU,... Xuất khẩu được đánh giá là một trong những động lực chính cho tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong giai đoạn vừa qua. Thị trường xuất khẩu của Việt Nam khá đa dạng nhưng có mức độ tập trung vào các thị trường chính cao, xu hướng đa dạng hóa thị trường xuất khẩu chậm, xuất khẩu chưa thực sự bền vững. Hiện nay, sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam có mặt tại trên 200 quốc gia trên thế giới. Những diễn biến khó lường của chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch ở nhiều quốc gia phát triển và đặc biệt chiến tranh thương mại Mỹ - Trung đặt ra yêu cầu cấp thiết phải có chính sách phát triển bền vững cho hàng hóa xuất khẩu Việt Nam.

Xuất khẩu hàng nông sản (nông lâm thủy sản) tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển nông nghiệp hàng hóa, đóng góp lớn cho kim ngạch xuất khẩu. Theo số liệu Tổng cục Thống kê, tổng kim ngạch xuất khẩu hàng nông sản giai đoạn 2008 - 2017 đạt 261,28 tỷ USD, tăng bình quân 9,24%/năm; năm 2018 kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản đạt gần 40 tỷ USD. Nông sản Việt Nam hiện có mặt trên 180 quốc gia và vùng lãnh thổ. Xuất khẩu nông sản Việt Nam đứng thứ 2 Đông Nam Á và thứ 16 thế giới. Nông sản là một

trong những mặt hàng xuất khẩu chủ lực của nền kinh tế Việt Nam. Theo các chuyên gia, nông sản sẽ tiếp tục là thế mạnh của Việt Nam trong xuất khẩu bởi các lợi thế cạnh tranh quốc gia mang lại. Tuy nhiên xuất khẩu nông sản của Việt Nam phát triển chưa bền vững, mức độ đáp ứng các biện pháp TBT, SPS còn thấp, nguy cơ bị áp thuế chống bán phá giá, tự vệ và trợ cấp còn cao, tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu chưa bền vững.

Phát triển bền vững xuất khẩu là phát triển ở tốc độ cao và ổn định của kim ngạch xuất khẩu dựa trên giải quyết hài hòa mối quan hệ kinh tế - xã hội - môi trường, giữa lợi ích trước mắt và lợi ích lâu dài, giữa tự nhiên và con người. Phát triển bền vững đã và đang là vấn đề thời sự mang tính toàn cầu, là mục tiêu của các chính sách phát triển quốc gia và quốc tế. Để nông sản Việt tiếp tục phát huy giá trị, vượt qua các rào cản kỹ thuật và tận dụng được cơ hội từ chiến tranh thương mại giữa các quốc gia phát triển. Sách chuyên khảo ***“Phát triển bền vững xuất khẩu hàng nông sản Việt Nam trong bối cảnh bảo hộ thương mại: Cơ sở lý luận và thực tiễn”*** đã cung cấp các cơ sở lý luận về bảo hộ thương mại về tác động của bảo hộ thương mại đến phát triển bền vững xuất khẩu hàng nông sản. Đã nghiên cứu kinh nghiệm trong nước và quốc tế về phát triển bền vững xuất khẩu hàng nông sản dưới tác động của bảo hộ thương mại và bài học rút ra cho Việt Nam. Đã đánh giá thực trạng phát triển bền vững xuất khẩu hàng nông sản, tác động của bảo hộ thương mại đến phát triển bền vững xuất khẩu hàng nông sản. Trên cơ sở đó, đánh giá tác động của bối cảnh phát triển mới và bối cảnh bảo hộ thương mại, đề xuất quan điểm, định hướng và giải pháp phát triển bền vững xuất khẩu hàng nông sản Việt Nam trong bối cảnh bảo hộ thương mại đến 2030.

Kết cấu của sách, ngoài *phần* mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo, nội dung chính của sách bao gồm 6 chương sau đây:

Chương 1: Cơ sở lý luận về bảo hộ thương mại và tác động của bảo hộ thương mại đến phát triển bền vững xuất khẩu hàng nông sản.

Chương 2: Nghiên cứu kinh nghiệm trong nước và quốc tế về phát triển bền vững xuất khẩu hàng nông sản dưới tác động của bảo hộ thương mại và bài học rút ra cho Việt Nam.

Chương 3: Đánh giá thực trạng phát triển bền vững xuất khẩu hàng nông sản Việt Nam.

Chương 4: Đánh giá tác động của bảo hộ thương mại đến phát triển bền vững xuất khẩu hàng nông sản Việt Nam.

Chương 5: Đánh giá tác động của bối cảnh phát triển mới và bối cảnh bảo hộ thương mại đến phát triển bền vững hàng nông sản xuất khẩu của Việt Nam đến 2030.

Chương 6: Đề xuất quan điểm, định hướng và giải pháp phát triển bền vững xuất khẩu hàng nông sản Việt Nam trong bối cảnh bảo hộ thương mại đến 2030.

Tham gia biên soạn sách bao gồm: GS,TS. Đinh Văn Sơn (Chủ biên). Các thành viên tham gia: PGS. TS. Nguyễn Hoàng Việt, PGS.TS. Doãn Kế Bôn, PGS.TS. An Thị Thanh Nhàn, TS. Lục Thị Thu Hường, TS. Trần Thị Thu Hương, TS. Phạm Văn Kiệm, TS. Dương Hoàng Anh, ThS. Vũ Anh Tuấn, ThS. Nguyễn Vi Lê, TS. Lê Thị Việt Nga, ThS. Doãn Nguyên Minh, TS. Đinh Thị Phương Anh, ThS. Cù Nguyên Giáp, PGS.TS. Phan Thế Công, TS. Nguyễn Thị Thu Hiền, TS. Vũ Thị Thanh Huyền, TS. Nguyễn Đoan Trang, ThS. Hồ Thị Mai Sương, TS. Trần Thị Hoàng Hà, PGS.TS. Phạm Thị Tuệ, TS. Nguyễn Thị Mỹ Nguyệt, TS. Phạm Trung Tiến, TS. Phạm Đình Quyết, ThS. Đỗ Thị Thanh Huyền, ThS. Đặng Thị Thanh Bình.

Trong quá trình biên soạn sách chuyên khảo đã được các nhà khoa học, các chuyên gia trong lĩnh vực kinh tế - thương mại phản

biện và góp ý. Nhóm biên soạn trân trọng cảm ơn các nhà khoa học, các chuyên gia đã có ý kiến nhận xét phản biện quý báu và đóng góp trực tiếp vào các nội dung của sách.

Dù đã cố gắng song do những giới hạn về thời gian và nguồn lực, sách chuyên khảo chắc chắn vẫn còn nhiều hạn chế và thiếu sót. Chúng tôi rất mong nhận được sự đóng góp của quý vị độc giả nhằm giúp cho những ấn phẩm tiếp theo được hoàn thiện hơn.

THAY MẶT NHÓM BIÊN SOẠN CHỦ BIÊN

GS,TS. Đinh Văn Sơn